

LIỄU PHÀM TỨ HUẤN

Tập 4

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 16/04/2001

Ban biên dịch: Pháp Âm Tuyên Lưu

Địa điểm: Đài Truyền Hình Phụng Hoàng,

Thâm Quyển, Trung Quốc

Chư vị đồng học, xin chào mọi người! Hôm qua nói đến thiền sư Vân Cốc dạy tiên sinh Liễu Phàm phải sửa đổi tự làm mới, đây chính là nói về thân nhân nghĩa đạo đức. Hôm nay chúng ta xem tiếp:

Thân thể bằng xương thịt này đương nhiên có định số, còn thân nhân nghĩa đạo đức lẽ nào không thể cảm thông với trời được sao?

Thân thể bằng xương thịt này là thân thể hiện nay của chúng ta, vì thân thể này không có cách nào rời khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước, bởi vậy đều rơi vào số mệnh. Cho nên dùng thuật số có thể suy đoán chuyện lành dữ họa phúc cả đời của bạn. Nếu con người muốn vượt thoát số mệnh thì cần phải thay đổi từ mặt tâm lý. Những quan niệm và hành vi bất thiện trước đây đều có thể thay đổi, tương ứng với nghĩa lý thì thân này gọi là “thân nghĩa lý” Trong Phật pháp gọi là nguyện lực, thân bằng xương thịt là nghiệp lực, do nghiệp lực biến hiện ra. Nếu nguyện lực của chúng ta mạnh hơn nghiệp lực, trong Phật pháp gọi là thừa nguyện tái lai. Trong này chúng ta cần phải hiểu, thân huyết nhục không tách rời tự tư tự lợi, thân nhân nghĩa đạo đức là đại công vô tư, không nghĩ đến lợi ích của riêng mình nữa. Sống trong thế gian này, thân thể này là một công cụ phục vụ tạo phúc cho xã hội, cho nhân dân, cho chúng sanh, hoàn toàn không còn liên quan đến nghiệp lực của chính mình, thân này gọi là thân nhân nghĩa đạo đức, thân này gọi là thừa nguyện tái lai. Chúng sanh có phúc thì thân này sẽ thường trụ ở thế gian. Chúng sanh không có phúc báo thì tự nhiên sẽ xả bỏ thân này. Hay nói cách khác, nhà Phật thường gọi là “liễu sanh tử, xuất tam giới”, chính là ý này. Bên dưới thiền sư trích dẫn câu nói trong sách cổ để làm chứng:

Chương Thái Giáp trong sách Thượng Thư có nói: “Tai họa do trời giáng xuống còn có thể tránh.

Đây là giả thiết, là tai họa thiên nhiên. “Do khả vi” là có thể tránh né. Ngày nay chúng ta nói thiên tai tự nhiên có thể tránh né, có thể cứu vãn được, đạo lý này rất thâm sâu.

Tai họa do chính mình tạo ra thì không thể thay đổi.

Việc này thì không thể cứu vãn, không thể tránh khỏi, ý câu này rất sâu sắc. Vì sao nói tai họa tự nhiên có thể tránh được? Hiện nay, người hiểu đạo lý này không nhiều. Thánh nhân nói với chúng ta, trong kinh điển Phật, Bồ-tát nói với chúng ta: “Y báo chuyển theo chánh báo”. Y báo là hoàn cảnh tự nhiên, hoàn cảnh tự nhiên cũng chuyển theo tâm người. Nếu xã hội này tâm người lương thiện, thuần hậu, thì hoàn cảnh sống của chúng ta sẽ chuyển thành tốt. Gọi là mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an. Không chỉ là tai họa do con người tạo ra, mà thiên tai tự nhiên cũng là do con người tạo ra. Trong Phật pháp nói, một loại là cộng nghiệp, một loại nữa là biệt nghiệp. Cộng nghiệp là mọi người cùng tạo, nó biến thành thiên tai tự nhiên. Do cá nhân tạo ra thì liền trở thành lành dữ họa phúc của cá nhân. Cho nên, tự mình tạo nghiệp thì không cách gì tránh khỏi. Nghiệp do đại chúng xã hội cùng tạo ra thì tôi có thể tránh, tôi có thể cứu vãn. Đây là chân lý, là chân tướng sự thật. Lại trích dẫn hai câu trong Kinh Thi:

Kinh Thi nói: “Các bậc thánh hiền thường nói, hợp với lòng trời thì tự nhiên sẽ chiêu cảm được nhiều phúc”.

Hai câu này, “*vĩnh ngôn*” nghĩa là thường nói, các bậc cổ thánh tiên hiền thường nói. “*Phối mệnh*” nghĩa là nói tương ưng với ý trời, tâm người đồng tâm trời, trời là tâm gì? Rốt cuộc trời ở đâu? Đây không phải là một thứ hữu hình, thực tế mà nói là một thứ vô hình, là một khái niệm trừu tượng, gọi là: “Trời có đức hiếu sinh”. Tâm trời là tâm yêu thương, yêu thương một cách vô tư. Tâm trời là tâm yêu thương công bằng, yêu thương bình đẳng. Nếu bản thân chúng ta có thể tu dưỡng, nâng tâm nguyện của mình đến đại công vô tư, đối đãi bình đẳng với mọi người, mọi việc, mọi vật, đây chính là ý nghĩa của câu “hợp với lòng trời”. Đương nhiên phúc ở trong đó, không cầu phúc báo cũng hiện tiền. Ý nghĩa này quý vị hãy tỉ mỉ mà suy nghĩ. Bên dưới thiên sư Vân Cốc nói:

Không tiên sinh đoán ông không đỗ đạt khoa cử, không có con. Đây là trời giáng tai họa cho ông, nhưng vẫn có thể tránh được.

“*Thiên tác chi nghiệt*”, đây là tội do ông tạo trong đời quá khứ, ông tạo nghiệp bất thiện, nên đời này ông không có phần công danh, ông cũng không có con. Điều này là do trong đời quá khứ ông tạo ra, có thể tránh né, có thể cứu vãn, cứu vãn như thế nào?

Nay ông hãy nâng cao đức hạnh.

Tôi phải sửa sai tự làm mới.

Nỗ lực làm thiện, rộng tích âm đức.

Âm đức là gì? Là làm việc tốt mà không để cho người khác biết, đây gọi là âm đức, âm đức được quả báo dày. Làm một chút việc tốt mà mọi người đều biết, như hiện nay quý vị được phương tiện truyền thông biểu dương, khen ngợi, giới thiệu quý vị trước xã hội quần chúng. Đây cũng là phước, nhưng phước này lập tức bị báo hết, rất đáng tiếc! Bởi vậy người làm việc tốt thật sự, đừng để người khác biết. Nếu làm việc tốt mà nhất định phải có giới truyền thông đưa tin, phải được báo chí biết đến, thì đây không phải việc tốt thật sự. Tâm này của bạn vẫn chưa rời danh vẫn lợi dưỡng, bạn không phải dùng chân tâm. Việc thiện này của bạn là giả thiện, là ngụy thiện, không phải chân thiện. Chân thiện thì cần gì để người khác biết? Nếu các phương tiện truyền thông đến đưa tin thì hãy nên tránh né, như vậy mới tốt. Thời xưa, các bậc đại đức tài năng chân thật, thường che giấu tài năng, ẩn cư trong rừng sâu, không ai biết đến, do đó họ tích được đức ngày càng dày. Đến lúc nhân duyên chín muồi, bị người phát hiện, họ có thể vì quốc gia, vì dân tộc mà kiến công lập nghiệp. Trong này chứa đựng rất nhiều học vấn, những điều này chúng ta phải tư duy thật sâu sắc, chúng ta đều phải học tập.

Đây là phước do chính ông tu tích được, thì tại sao ông không thể hưởng.

Bản thân tạo phước thì đương nhiên bản thân đều được hưởng. Tiếp theo đại sư lại dẫn chứng câu nói trong Kinh Dịch:

Kinh Dịch chỉ bày cho người quân tử cách cầu lành tránh dữ.

Ngài dẫn chứng hai câu này để tăng trưởng tín tâm cho tiên sinh Liễu Phàm.

Nếu nói số mệnh không thể thay đổi, thì điều lành làm sao có thể cầu, điều dữ làm sao có thể tránh.

Câu này nói rất hay, nếu nói vận mệnh là nhất định, không thể thay đổi được, vậy thì câu này trong Kinh Dịch nói không thông rồi. Nói cách khác, hai câu trong Kinh Dịch này nói với chúng ta, vận mệnh rất linh hoạt sống động, chúng ta mỗi ngày khởi tâm động niệm, niệm thiện thì tăng phước, phước tăng thêm một phần, niệm ác thì phước giảm bớt một phần. Mỗi ngày chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác có cộng trừ nhân chia, ngày ngày đều có cộng trừ nhân chia. Tại sao vận mệnh của người thế gian bị người đoán chắc như vậy? Vì mức độ cộng trừ nhân chia của họ không lớn, không rời trung tuyến của họ quá xa, cho nên đoán rất chuẩn. Nếu mức độ cộng trừ nhân chia rất lớn thì vận mệnh của họ sẽ không chuẩn nữa. Như ở trước nói, người làm việc thiện lớn thì vận mệnh không trói buộc được họ. Người làm việc ác lớn thì vận mệnh cũng không trói buộc được họ, đó chính là mức độ cộng trừ nhân chia lớn. Họ làm việc thiện lớn thì họa liền trở thành phước, nếu họ làm việc ác lớn thì phước sẽ biến thành họa, đạo lý là như vậy.

Chương đầu tiên của Kinh Dịch nói rằng: “Nhà tích điều thiện, ắt thừa niềm vui”. Ông có thể tin được điều này không?

Những cuốn sách này, bình thường tiên sinh Liễu Phàm thường đọc rất thuộc, đọc rất thuộc, không thể nói ông không hiểu ý nghĩa trong đó, nhưng hiểu chưa đủ sâu sắc. Hay nói cách khác, đọc những sách đó của các bậc cổ thánh tiên hiền, nhưng bản thân không thể áp dụng vào trong cuộc sống. Không cách gì thực hành trong cuộc sống, công việc, xử sự, đối người, tiếp vật, do đó vận mệnh của ông không thể thay đổi được chút nào. Thiền sư Vân Cốc vừa khai thị, ông liền hiểu rõ. Tiên sinh Liễu Phàm nói:

Tôi tin tưởng lời của thiền sư, liền lay tạ rồi xin nhận lãnh lời dạy bảo.

Những lời thiền sư Vân Cốc dạy, đã thức tỉnh tiên sinh Liễu Phàm, vận mệnh đích thực là do chính mình tạo, chính mình có thể thay đổi, nhất định phải hiểu tự cầu đa phước. Chúng ta học Phật, có nhiều người hỏi tôi. Họ hỏi, thưa pháp sư vì sao thầy muốn học Phật? Tôi trả lời rất đơn giản, mục đích học Phật của tôi rất đơn thuần, là để nâng cao cảnh giới của mình, đây là nói từ phương diện quả báo. Từ trên nhân mà nói, là để nâng cao đức hạnh của mình. Tích lũy công đức là tu nhân, nhân

tốt đương nhiên quả sẽ thù thắng. Khi nghiệp nhân quả báo đến mà bản thân bạn có thể nhận ra được, thì bạn sẽ rất hoan hỷ. Nhà Phật thường nói: “Thường sanh tâm hoan hỷ”, suốt đời đều sống trong niềm hoan hỷ, điều này thật vui sướng! Trong lòng không có âu lo, không có vướng bận, không có vọng tưởng, không có chấp trước, không có phiền não, đây gọi là được đại tự tại. Trong kinh luận thường nói: “Thường sanh tâm hoan hỷ”, suốt đời sống trong thế giới cảm ân, điều này hạnh phúc biết bao! Vì điều này nên tôi mới học Phật. Thật ra, đây là ngày xưa thầy dạy cho tôi. Trước khi học Phật tôi rất yêu thích triết học. Thầy giáo tôi là thầy Phương Đông Mỹ, thầy nói với tôi: “Phật học là tinh hoa trong triết học, là đỉnh cao nhất trong triết học, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”, tôi bị câu nói này của thầy làm chấn động, cho nên siêng năng học tập. Sau khi tôi xuống tóc xuất gia, đến thăm thầy thầy rất hoan hỷ, thầy nói: “Con đường anh chọn rất đúng, tôi chỉ nói với anh như vậy, không ngờ anh làm thật”. Quả thật là tôi được thầy chỉ dẫn, tôi cũng giống như tiên sinh Liễu Phàm vậy. Tôi tin tưởng lời thầy, lay tạ rồi xin nhận lãnh lời dạy bảo. Thầy Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi, đại sư Chương Gia đặt nền tảng cho tôi, thầy Lý Bình Nam dùng thời gian 10 năm bồi dưỡng tôi. Suốt đời được lợi ích, được an vui, được tự tại. Tiên sinh Liễu Phàm hiểu rồi, giác ngộ rồi, tiếp theo là thật làm.

Do đó, tôi đem tất cả những lỗi lầm trước đây.

Trong quá khứ đã tạo ra các loại tội ác, đủ thứ sai lầm.

Ở trước Phật chí tâm phát lộ sám hối.

Phát lộ là không hề giấu giếm một chút nào, nói ra tất cả.

Đồng thời viết thành một bài sớ trình bày tất cả.

Sớ là văn chương, nghĩa là bản thân hạ quyết tâm phải sửa sai làm mới. Viết một bài văn, cầu Phật, Bồ-tát làm chứng cho mình, dụng ý là như vậy.

Trước tiên cầu thi đỗ cử nhân.

Trong mệnh của ông không có công danh, cầu điều này trước. “Đăng khoa” là trước tiên cầu thi đậu cử nhân. Số mệnh của ông chỉ có tú tài, tú tài đến cao nhất chỉ là công sinh, bởi thế ông không có khoa đệ, nói như hiện nay là ông không có học vị.

Nguyện làm đủ 3.000 điều thiện để báo đáp ân đức của trời đất, tổ tông.

Bắt đầu chân thật đoạn ác tu thiện, phát tâm lớn như thế, điều này rất khó được. Thiền sư Vân Cốc thấy vậy đương nhiên rất hoan hỷ, người này có thể dạy được. Tuy lúc này tiên sinh Liễu Phàm đã 35 tuổi rồi, nhưng có thể thật sự quay đầu, đoạn ác hướng thiện.

Vào thời nhà Minh, lúc đó “công quá cách” rất phổ biến. Chúng ta thấy trong lịch sử, rất nhiều vĩ nhân có thành tựu, đều từng dùng phương pháp “công quá cách” này để kiểm điểm sai lầm của chính mình.

Thiền sư liền lấy một bản công quá cách đưa cho tôi xem, bảo tôi ghi chép tất cả việc làm hằng ngày lại. Việc thiện thì cộng thêm, việc xấu ác thì trừ đi. Ngài còn dạy tôi trì chú Chuẩn Đề, qua một thời gian ắt có sự linh nghiệm.

Tiên sinh Liễu Phàm quả thật là một phàm phu, là hàng sơ học, hơn nữa căn tánh không phải là thượng căn lợi trí, có thể nói là hàng căn tánh trung hạ, cho nên thiền sư Vân Cốc liền dùng phương pháp “công quá cách” để giúp ông. Phương pháp công quá cách hiện nay cũng rất lưu thông ở Đài Loan và Hồng Kông, đều có thể tìm thấy. Trước đây, chúng tôi cũng từng in ấn. Mỗi ngày đều ghi chép lại, việc tốt mình làm hằng ngày đều ghi lại, mỗi ngày gây ra lỗi lầm, phản tỉnh lỗi lầm, lỗi lầm cũng ghi lại. So sánh thiện và ác, hôm nay rốt cuộc ta làm việc thiện nhiều hay ác nhiều? Khi mới làm nhất định là thiện ác hỗn tạp, có thể là ác nhiều hơn thiện, do đó sự cảnh giác của bản thân liền được nâng cao. Ngày ngày siêng năng nỗ lực sửa đổi, hy vọng đến một ngày, mở công quá cách ra là thuần thiện không có ác, như vậy là bạn thành công rồi. Đây là dạy ông thay đổi từ trên sự. Phương pháp này không phải là một phương pháp cao minh, nhưng đối với người thông thường mà nói là một phương pháp rất có hiệu quả.

Lại dạy ông trì chú Chuẩn Đề. Trong Phật pháp có tham thiền, trì chú, niệm Phật, tuy phương pháp khác nhau nhưng mục tiêu và công hiệu hoàn toàn giống nhau, đó là nhiếp tâm. Người bình thường không thể không có vọng niệm, chỉ có Phật, Bồ-tát, bậc đại tu hành mới không có vọng niệm. Vọng niệm có hại rất lớn đối với chúng ta, chúng ta phải biết, vọng niệm không những phá hoại tâm thanh tịnh của chúng ta, mà còn có ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe thân thể của chúng ta. Chúng ta xem đức Phật Thích-ca Mâu-ni lúc còn tại thế, một ngày ăn một bữa, ngày ăn một

bữa ngộ, mà ăn rất đơn giản, rất ít. Người bây giờ chúng ta nghĩ “như vậy sao đủ dinh dưỡng?” Chúng ta không hiểu đạo lý, khi hiểu rõ đạo lý rồi thì bỗng nhiên đại ngộ, thì ra dinh dưỡng là bổ sung năng lượng cho chúng ta.

Thân thể giống như một bộ máy vậy, bộ máy này vận hành suốt 24 tiếng đồng hồ, khi ngủ cũng không ngừng, tim vẫn đập, mạch vẫn đập, máu huyết đang tuần hoàn, nên cần có năng lượng. Ăn uống là bổ sung năng lượng, như xe hơi cần đồ xăng vậy. Nhưng chúng ta biết, có xe hao xăng, có xe tiết kiệm xăng. Thân thể chúng ta cũng như vậy, thân thể đối với việc tiêu hao năng lượng, có hao năng lượng, có tiết kiệm năng lượng. Rốt cuộc năng lượng hao vào đâu? Hiện nay, chúng tôi thật sự đã hiểu rõ, 95% tiêu hao vào vọng niệm. Như vậy mới biết vì sao người tu hành có thể ngày ăn một bữa? Vì tâm họ thanh tịnh, ít vọng niệm nên họ tiêu hao năng lượng ít, thân thể mạnh khỏe. Phàm phu vọng tưởng nhiều, tạp niệm nhiều, mỗi ngày bổ sung ba bữa còn chưa đủ, còn phải ăn khuya, ăn điểm tâm, từ sáng đến tối đều phải bổ sung, họ tiêu hao quá nhiều năng lượng. Tiêu hao quá nhiều thì chắc chắn ảnh hưởng không tốt đến thân thể. Bởi vậy, bạn muốn giữ gìn thân thể khỏe mạnh thì phải giảm bớt vọng tưởng. Vọng niệm giảm bớt rồi, thì việc ăn uống của bạn tự nhiên cũng giảm bớt. Thân thể mạnh khỏe nhất sẽ không cần ăn uống, vì sao vậy? Dù ăn uống ít đến đâu cũng không có cách nào để hoàn toàn không bị ô nhiễm, không ăn uống thì nhất định sẽ không có ô nhiễm, như vậy thân thể của bạn mới thật sự mạnh khỏe. Cho nên, ăn nhiều không phải là việc tốt, ăn nhiều thì những chất dư thừa không thể bài tiết hết, nên mức độ ô nhiễm của các cơ quan trong thân thể bạn sẽ nhiều hơn người khác, hiện nay gọi là “có nhiều cơ hội mắc bệnh”. Người xưa nói là “bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra”, lời này không sai chút nào.

Dạy người trì chú, trì chú chính là tu tâm thanh tịnh. Con người chắc chắn có tạp niệm, bạn tập trung ý niệm vào trong câu chú thì tạp niệm liền mất. Dùng một ý niệm để thay thế tất cả các vọng niệm, đạo lý là ở đây, hiệu quả vô cùng rõ ràng. Cho nên, quý vị dùng phương pháp tham cứu cũng được, dùng phương pháp trì chú cũng được, dùng phương pháp niệm Phật cũng được, có rất nhiều phương pháp, nhà Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn. Pháp là phương pháp, môn là con đường, phương pháp và con đường rất nhiều. Quý vị có thể chọn lựa một hoặc hai phương pháp, để giúp bạn nhiếp tâm, giúp bạn tiêu trừ vọng tưởng. Tâm địa thanh tịnh, trí

tuệ liền hiện tiền, chân tâm liền hiện tiền, đây là một loại cách thức và phương pháp tu hành. Thiên sư Vân Cốc dạy ông niệm chú Chuẩn Đề, lại nói với ông:

Thiên sư nói với tôi rằng: “Những người vẽ bùa chú thường nói, vẽ bùa không đúng cách sẽ bị quỷ thần chê cười”.

Những chuyên gia vẽ bùa niệm chú thường nói, quý vị không biết vẽ bùa sẽ bị quỷ thần chê cười. Quỷ thần không những trêu đùa quý vị, mà có khi còn khiến quý vị không thể chịu được. Trong này có bí truyền.

Vẽ bùa có một phép bí truyền, là trong lúc vẽ không được khởi tâm động niệm.

Vẽ bùa, trì chú, niệm Phật đích thực là phương pháp khác nhau nhưng công diệu thì như nhau. Đây chính là phương pháp hình thức khác nhau, nhưng nguyên lý mục đích thì hoàn toàn tương đồng, đều phải dùng chân tâm, tức là không khởi một vọng niệm nào thì bùa này sẽ linh.

Khi cầm bút lên để vẽ.

Là chúng ta cầm bút lên để vẽ bùa.

Trước tiên phải buông bỏ hết tẩy vạ duyên, một niệm cũng không khởi.

Ông phải buông xuống tất cả mọi vọng niệm, một niệm cũng không sanh.

Từ chỗ trong tâm không chút động niệm như thế liền hạ bút chấm một điểm, gọi là hỗn độn khai cơ. Từ điểm đó, liên tục vẽ cho đến khi xong lá bùa. Trong quá trình đó mà không khởi lên một vọng niệm nào thì lá bùa đó sẽ linh nghiệm.

Vẽ bùa, nhưng bùa này có linh hay không thì bạn phải xem người vẽ bùa. Cho nên bình thường phải luyện tập, luyện thật thuần thục. Khi chúng tôi còn nhỏ, lúc là học sinh cũng thích vẽ bùa, ngày nào cũng luyện, nhưng chúng tôi không hiểu nguyên lý này. Nếu trong lúc vẽ bùa, mà còn khởi vọng niệm, thì bùa này không linh. Đạo bùa này, nhất định là từ khi hạ bút vẽ một điểm cho đến khi vẽ xong lá bùa, phải không khởi một vọng niệm nào. Tâm thanh tịnh, thì bùa này sẽ linh. Từ đó biết được, trì chú cũng như vậy. Lúc trì chú không được xen tạp một vọng niệm ở trong đó, xen tạp một vọng niệm thì chú này không linh. Vậy mới biết, niệm thần

chú không dễ, chú càng dài càng khó niệm. Càng dài, thời gian dài rất khó để không có tạp niệm. Nhà Phật thường nói: Đọc kinh không bằng trì chú, trì chú không bằng niệm Phật. Vì sao vậy? Vì kinh dài hơn chú, không vọng tưởng là điều rất khó, chú cũng khá dài, lúc trì không khởi vọng tưởng cũng rất khó. Phật hiệu ngắn, bốn chữ A-di-đà Phật, trong bốn chữ A-di-đà Phật này không xen tạp một vọng niệm, thì câu Phật hiệu này sẽ linh. Vừa niệm Phật vừa khởi vọng tưởng thì Phật hiệu này sẽ không linh. Cho nên, những phương pháp này đều là nhiếp tâm, đều giúp chúng ta đạt được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là chân tâm, trong tâm có vọng niệm thì tâm này gọi là vọng tâm. Vọng tâm có sanh diệt, chân tâm không sanh không diệt, trong chân tâm không có niệm, nên nó không có sanh diệt. Làm sao có thể đoạn tận sanh diệt, khôi phục được bất sanh bất diệt? Đây là mục tiêu cao nhất trong công phu tu học của nhà Phật, đạt đến bất sanh bất diệt. Đạo lý này rất hiếm có, thiền sư Vân Cốc đã nói cho chúng ta biết. Bên dưới nói:

Phàm là việc cầu trời để thay đổi số mạng thì đều phải từ tâm địa thanh tịnh mà cầu cảm ứng tương thông.

“Cảm cách” chính là cầu cảm ứng, cầu cảm ứng với tâm tánh, cầu cảm ứng với trời đều phải dùng tâm chân thành. Gọi là “thành ắt linh, không thành thì không được thứ gì”. Lại nói:

Mạnh tử luận về học thuyết lập mệnh.

Học thuyết lập mệnh là Mạnh tử nói sớm nhất.

Nói rằng: “Đoản mạng và trường thọ không phải hai”. Nếu cho đoản mạng và trường thọ là hai sự việc. Vậy khi không khởi tâm động niệm thì ai đoản mạng, ai trường thọ?

Mạnh tử nói lời này rất cao minh, “yếu” là đoản mệnh, “thọ” là trường thọ, đoản mạng và trường thọ là một không phải hai, câu nói này người thông thường nghe không hiểu. Đoản mạng và trường thọ khác biệt quá lớn, tại sao nói là một không phải hai chứ? Vì chúng ta nhìn thấy là hai, thấy có sự sai biệt quá lớn, chúng ta dùng tâm gì để nhìn vậy? Dùng tâm phân biệt để nhìn, dùng tâm chấp trước để nhìn, cho nên nhìn nó thành hai. Nếu tâm bạn bất động, trong tâm bạn không có một ý niệm nào, thì trường thọ và đoản mạng đích thực là một không phải hai, vì sao

vậy? Vì không có phân biệt, có phân biệt mới có hai ba, không có phân biệt thì làm gì có hai ba?

Ai không phân biệt? Thánh nhân không có tâm phân biệt, đức Phật không có tâm phân biệt, Bồ-tát không có tâm phân biệt. Phạm phu có tâm phân biệt, cho nên biến tất cả pháp thế gian thành đối lập. Lớn và nhỏ là đối lập, dài và ngắn là đối lập, thiện và ác là đối lập, chân và vọng là đối lập, tất cả đều trở thành đối lập. Đối lập chính là thuyết tương đối mà các nhà khoa học nói. Sống trong thế gian tương đối, đây là thế gian hư vọng, trong kinh Kim Cang gọi là “mộng huyễn bọt bóng”. Đây không phải là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, chân tướng của vũ trụ nhân sinh gọi là “nhất chân”. Nghĩa là nói, trong đó chắc chắn không có tương đối. Đây mới là chân, có tương đối thì không phải là chân. Trong lục đạo là tương đối, trong mười pháp giới vẫn là tương đối, đến nhất chân pháp giới thì tương đối không còn nữa. Chúng ta nói tương đối không còn nữa, vậy có tuyệt đối không? Tuyệt đối cũng không có, hai thứ tuyệt đối và tương đối hình thành lẫn nhau. Tương đối không còn, thì tuyệt đối cũng không còn. Cảnh giới này, trong kinh Phật gọi là “không thể nghĩ bàn”. “Nghĩ” là tư duy, quý vị không thể tư duy, vừa tư duy thì bạn sai rồi. “Bàn” là bàn luận, là nói, cũng không thể nói, nói là sai rồi, “mở miệng liền sai, động niệm liền trái”, đó là nhất chân pháp giới thật sự, đó là thật bình đẳng.

Mạnh tử nói những lời này không đơn giản, nếu ngài không khế nhập cảnh giới này, thì không nói được như thế. Cho nên tuy Không tử, Mạnh tử không tiếp xúc với Phật pháp, nhưng nếu dùng tiêu chuẩn của Phật pháp để xem Không tử, Mạnh tử, thì các ngài cũng là đại Bồ-tát, cũng không phải người bình thường. Ngôn luận của các ngài, sự quan sát của các ngài, trong Phật pháp gọi là cảnh giới của Thất địa Bồ-tát trở lên trong Viên giáo Đại thừa.

Nếu chia nhỏ ra để nói.

Nghĩa là mở rộng nó ra.

Biết được sung túc và thiếu thốn không hai, sau đó mới có thể lập mệnh giàu nghèo.

“Phong” là được mùa, năm nay nông dân được mùa, gặt hái tốt. “Khiêm” là gặt hái không tốt. Gặt hái được nhiều, phong phú, thì năm nay có thể sống sung túc.

Năm nay mất mùa thì cuộc sống rất khó khăn. Nếu quý vị có thể hiểu “phong khiếm bất nhị”, đó chính là giàu nghèo không hai, vậy thì quý vị có thể lập mệnh giàu nghèo.

Khốn khó và hanh thông không hai, sau đó mới có thể lập mệnh sang hèn.

“Cùng” là rơi vào hoàn cảnh khó khăn, làm việc gì cũng gian nan khốn khổ, không thể thành tựu. “Thông” là thông đạt, muốn làm việc gì cũng có rất nhiều trợ duyên, thuận lợi vô cùng. Nếu bạn không hiểu được đạo lý này thì bạn không thể lập mệnh sang hèn. Chúng ta muốn hỏi thế gian có giàu nghèo hay không? Có. Có quý tiện hay không? Có. Nên lập mệnh như thế nào? Người nghèo thì an phận nghèo, người giàu an phận giàu, người quý an phận quý, người tiện an phận tiện, người nào sống đúng phận người đó, đây gọi là lập mệnh. Hai bên tôn trọng lẫn nhau, yêu kính lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, đây là thật sự biết mệnh trời. Cho nên, thế gian vĩnh viễn thái bình, xã hội tuyệt đối không thể có động loạn, vì sao vậy? Vì biết mệnh, đây là học vấn, là thực học, là học vấn thật sự. Tiếp theo nói:

Đoản mệnh và trường thọ không hai, sau đó mới có thể lập mệnh sanh tử.

Hiện tượng sanh tử trong lục đạo đều có, có đáng sợ chăng? Không đáng sợ, sanh tử rất bình thường. Chỉ cần bạn hiểu rõ ràng sáng tỏ đạo lý trong đó, thì bạn còn tham sống sợ chết nữa không? Không còn nữa, sanh và tử là một việc, không phải hai. Người thông đạt, đối với vấn đề sanh tử, xả thân thọ thân giống như mỗi người chúng ta thay quần áo, đổi quần áo vậy. Chúng ta ví quần áo như thân thể, bộ quần áo này mặc đã lâu, bị dơ bẩn, bị rách rưới, thì chúng ta tự nhiên phải cởi nó ra. Thân này không cần nữa, thay một bộ quần áo khác, tức là thay một thân thể khác. Cho nên sanh tử, xả thân thọ thân giống như thay quần áo vậy. Ở đây chúng ta cần phải chú ý, quần áo này càng thay càng đẹp, như vậy thì tốt! Nếu càng thay càng xấu, như vậy là không tốt. Nếu một người làm nhiều việc ác, họ xả bỏ thân thể này, đời sau lại được một thân khác xấu hơn thân này, là thân súc sanh, thân ngựa quý, thân địa ngục, thân này ngày càng xấu hơn so với chúng ta. Nếu người này suốt đời hành thiện, hiếu thiện tích đức, sau khi họ xả bỏ thân này thì đời sau sẽ được sanh lên cõi trời, thân trời trang nghiêm hơn thân chúng ta nhiều. Họ được thân Bồ-tát, được thân Phật, ngày càng trang nghiêm hơn. Nếu hiểu được chân tướng sự thật này, hiểu được đạo lý này thì bạn mới thật sự chịu đoạn ác tu thiện. Tuy đoạn ác tu thiện

là lợi ích người khác, nhưng lợi người mới thật sự lợi mình, đây là chân lý. Tôn người chắc chắn hại mình, người thế gian thường nói “tôn người lợi mình”. Lời này nói sai rồi, “tôn người chắc chắn hại mình”. Lợi mình là đạt được chút lợi ích nhỏ trước mắt, nhưng mấy mươi năm sau, sau khi bạn chết biến thành ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, đó thật sự là hại mình rồi, hại mình rất thâm, đến lúc đó bạn hối hận cũng không kịp nữa. Bởi vậy, tuyệt đối không được làm điều tổn hại người khác. Người thông minh, người hiểu biết thật sự, nhất định sẽ làm việc lợi ích tất cả chúng sanh.

“Văn nhân” là người đi theo sự nghiệp giáo dục văn hóa, ngày nay chúng ta thấy rất nhiều tác phẩm được xuất bản. Có rất nhiều người tặng sách, tặng các tác phẩm cho tôi xem, Trước tiên là tôi xem trang bản quyền. Nếu trên trang bản quyền viết: “Có bản quyền, cấm sao chép dưới mọi hình thức”, vậy sách này tôi không xem, vì sao tôi không xem? Vì tôi nghĩ họ viết chẳng có gì hay, vì tâm họ rất tự tư, họ không có ý lợi ích đại chúng. Tôi không muốn lãng phí thời gian và tinh thần, nên tôi không xem mấy sách như thế. Nếu ở sau in: “Hoan nghênh ấn tống, công đức vô lượng”, thì sách này tôi xem kỹ từ đầu đến cuối, vì sao vậy? Vì tâm họ rộng lớn, họ không có ý niệm tự tư tự lợi. Đây là người tốt, đây là người thiện, sách của họ nhất định có thể đọc, cho nên tôi đọc sách không giống với người thông thường. Như bản thân tôi mấy năm nay, số lượng băng ghi hình và băng ghi âm giảng kinh rất nhiều, thống kê tất cả có đến mấy nghìn loại. Thư tịch cũng có không ít, nhưng tôi hoàn toàn không có bản quyền, hoan nghênh ấn tống, hoan nghênh lưu thông. Người ta có thể lưu thông, ấn tống sách và băng đĩa của tôi, tôi rất cảm kích, coi như họ xem trọng tôi. Nếu họ không xem trọng tôi thì sao phải mất nhiều tiền như vậy để làm việc này? Tôi hà tất phải hạn chế người khác không được ấn tống, không được lưu thông chứ. Vậy thì việc chúng tôi giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, sẽ vĩnh viễn không đạt được ý nguyện này. Cho nên, chúng tôi hoàn toàn không có bản quyền, hơn nữa còn hoan nghênh mọi người ấn tống lưu thông.

Do đó, đối với vấn đề sanh tử đã tham thấu, nhìn thấu rồi, biết được chân tướng sự thật này, cho nên không còn ý niệm tham sống sợ chết nữa. Bất luận khi nào, bất luận bị chết như thế nào, đều sẽ hoan hỷ vui vẻ, vì sao vậy? Vì biết sau khi xả bỏ thân này, lập tức thay một thân khác tốt hơn, thù thắng hơn hiện tại. Tôi có niềm tin, có sự chắc chắn.

Con người ở thế gian coi việc sanh tử là quan trọng nhất, nên Mạnh tử chỉ nói về đoản mạng và trường thọ, nhưng kỳ thực hết thấy mọi việc thuận nghịch đều bao gồm ở trong câu này rồi.

“Cai” là bao gồm, chỉ cần có thể thấu triệt được cửa ải này, thì trong tất cả mọi cảnh giới đối lập nhau, bạn đều có thể được tự tại. “*Hết thấy thuận nghịch*”, thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, trong mọi hoàn cảnh nhân sự đều bao gồm ở trong đó. Bao gồm ở trong đó là gì? Là không hai. Chúng ta phải nhập vào cảnh giới này, trong đời này chúng ta nhất định sẽ gặp một số người đối tốt với chúng ta, quan tâm chúng ta, đây là có ân huệ. Cũng có một số người bất mãn với chúng ta, ác ý hủy báng, hãm hại, sỉ nhục. Chúng ta dùng tâm như thế nào để đối đãi họ? Dùng tâm cảm ân đối đãi họ. Người tốt với tôi, tôi cảm kích họ, họ giúp đỡ tôi rất nhiều; người không tốt với tôi, người hủy báng tôi, người sỉ nhục tôi, người hãm hại tôi, tôi cũng rất cảm kích họ. Cảm kích họ điều gì? Vì họ tiêu nghiệp chướng cho tôi, thành tựu đức hạnh cho tôi. Tức là nói, họ dùng thủ đoạn này đối với tôi, xem tâm tôi có bình đẳng hay không, tâm tôi còn sân hận hay không? Nếu như tôi còn có một niệm sân hận, còn có một niệm trả thù, thì tôi là phàm phu, công phu không tiến bộ. Họ đối đãi với tôi như thế, cũng giống như một bài thi vậy, tôi đạt tiêu chuẩn rồi. Tôi không có ác ý hay ý niệm trả thù họ, không những không có ý trả thù, mà còn cảm kích họ, cảm ân họ.

Cho nên, trong Phật đường nhỏ của tôi, những oán thân trái chủ, những người đối với tôi rất tệ, tôi đều cúng bài vị trường sanh cho họ, ngày ngày tụng kinh lay Phật cầu phước cho họ, ngày nào cũng vậy. Dù quý vị hãm hại tôi như thế nào đi nữa, tôi vẫn cầu nguyện cho quý vị, tôi xem quý vị chẳng khác gì Phật, Bồ-tát. Vì sao quý vị không tốt với tôi? Vì quý vị không hiểu về tôi cho lắm, cho nên tất cả đều phát sanh từ sự hiểu lầm, hà tất phải tính toán so đo? Tính toán so đo là sai lầm của tôi. Tôi không tính toán so đo, mà tôi cảm ân, tôi tôn kính họ. Khi quý vị gặp khó khăn, cần tôi giúp đỡ, tôi sẽ toàn tâm toàn lực giúp quý vị. Đây là đạo lý làm người, cần phải hiểu thấu triệt “pháp môn không hai”.

Pháp môn không hai là nhà Phật nói, chúng ta xem từ chỗ này, xem những gì Mạnh tử nói thì biết nhà Nho cũng khế nhập pháp môn không hai, Nho và Phật là một không phải hai. Sau đó chúng ta lại tỉ mỉ mà quan sát, rất nhiều kinh sách của các tôn giáo trong thế gian, trong mắt của tôi đều là pháp môn không hai. Tôi học

Phật, nhưng tôi đi vào giáo đường của các tôn giáo khác, tôi cũng lễ bái, tôi cung kính. Rất nhiều người thấy vậy cảm thấy rất kỳ lạ, tôi nói chẳng có gì kỳ lạ cả, tất cả các vị thần đều là một không phải hai.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây thôi.